

[Bài đọc] Định dạng văn bản bằng CSS

1. Màu sắc văn bản

Thuộc tính color được sử dụng để thiết lập màu sắc cho văn bản.

Với CSS, màu sắc thường được chỉ định bởi:

- Một giá trị HEX - ví dụ "#ff0000"
- Một giá trị RGB - ví dụ "rgb(255,0,0)"
- Một tên màu sắc (bằng tiếng Anh) - ví dụ "red"

Hãy xem Các giá trị màu CSS bạn sẽ thấy một danh sách đầy đủ các giá trị có thể cho màu sắc.

Màu mặc định của văn bản trong một trang được xác định bởi bộ chọn body như sau.

```
<h2>What is CSS?</h2>
<p>Cascading Style Sheets (CSS) is used to format the layout of a
webpage.</p>
<p>With CSS, you can control the color, font, the size of text, the
spacing between elements, how elements are positioned and laid out, what
background images or background colors are to be used, different displays
for different devices and screen sizes, and much more!</p>

<style>
  h2 { color: gold; }
  p { color: blue; }
</style>
```

What is CSS?

Cascading Style Sheets (CSS) is used to format the layout of a webpage.

With CSS, you can control the color, font, the size of text, the spacing between elements, how elements are positioned and laid out, what background images or background colors are to be used, different displays for different devices and screen sizes, and much more!

Lưu ý: Nếu bạn định nghĩa thuộc tính color bạn cũng nên định nghĩa luôn thuộc tính background-color.

2. Căn chỉnh văn bản

Thuộc tính text-align được sử dụng để căn chỉnh theo chiều ngang cho một văn bản. Một văn bản có thể được canh trái hoặc canh phải, canh giữa, hoặc dàn đều (justified).

Ví dụ sau cho thấy canh giữa, canh trái và canh phải văn bản (canh trái là mặc định nếu hướng của văn bản là trái sang phải, và canh phải là mặc định nếu hướng của văn bản là phải-sang-trái):

```
<h1>Tiêu đề 1 (căn trái)</h1>
<h2>Tiêu đề 2 (căn giữa)</h2>
<h3>Tiêu đề 3 (căn phải)</h3>

<p>Ba tiêu đề trên lần lượt được căn trái, giữa, phải.</p>

<style>
  h1 { text-align: left; }
  h2 { text-align: center; }
  h3 { text-align: right; }
</style>
```

Tiêu đề 1 (căn trái)

Tiêu đề 2 (căn giữa)

Tiêu đề 3 (căn phải)

Ba tiêu đề trên lần lượt được căn trái, giữa, phải.

Khi thuộc tính text-align được thiết lập là "justify", mỗi dòng sẽ được kéo giãn do đó chúng có chiều rộng bằng nhau, và các lề trái và phải thẳng hàng nhau (như trong các tờ báo\tạp chí):

```
<h1>Ví dụ về text-align: justify;</h1>
<p>Thuộc tính text-align với giá trị là justify sẽ làm cho văn bản được
dàn đều trong khung chứa văn bản đó.</p>
<div>Scrum là một phương pháp Agile dùng cho phát triển sản phẩm, đặc
biệt là phát triển phần mềm. Scrum là một khung quản lý dự án được áp
dụng rất rộng rãi, từ những dự án đơn giản với một nhóm phát triển nhỏ
cho đến những dự án có yêu cầu rất phức tạp với hàng trăm người tham gia,
```

và kể cả những dự án đòi hỏi khung thời gian cố định.</div>

```
<style>
  div {
    border: 1px solid blueviolet;
    padding: 10px;
    width: 250px;
    height: 250px;
    text-align: justify;
  }
</style>
```

Ví dụ về text-align: justify;

Thuộc tính text-align với giá trị là justify sẽ làm cho văn bản được dàn đều trong khung chứa văn bản đó.

Scrum là một phương pháp Agile dùng cho phát triển sản phẩm, đặc biệt là phát triển phần mềm. Scrum là một khung quản lý dự án được áp dụng rất rộng rãi, từ những dự án đơn giản với một nhóm phát triển nhỏ cho đến những dự án có yêu cầu rất phức tạp với hàng trăm người tham gia, và kể cả những dự án đòi hỏi khung thời gian cố định.

3. Trang trí văn bản

Thuộc tính text-decoration được sử dụng để thiết lập hoặc loại bỏ trang trí khỏi văn bản. Giá trị text-decoration: none; thường được sử dụng để loại bỏ các dấu gạch chân khỏi các liên kết:

```
<p>Bỏ gạch chân của liên kết: <a  
href="https://www.w3schools.com/">W3schools</a></p>  
  
<style>  
  a { text-decoration: none; }  
</style>
```

Bỏ gạch chân của liên kết: W3schools

Lưu ý: Nên tránh để gạch chân với các văn bản không phải là liên kết vì sẽ dễ gây hiểu nhầm.

Các giá trị khác của text-decoration được sử dụng để trang trí văn bản:

```
<h1>Tiêu đề: overline</h1>  
<h2>Tiêu đề: line-through</h2>  
<h3>Tiêu đề: underline</h3>  
<h4>Tiêu đề: underline overline</h4>  
  
<style>  
  h1 { text-decoration: overline; }  
  h2 { text-decoration: line-through; }  
  h3 { text-decoration: underline; }  
  h4 { text-decoration: underline overline; }  
</style>
```

Tiêu đề: overline

~~Tiêu đề: line-through~~

Tiêu đề: underline

Tiêu đề: underline overline

4. Chuyển đổi văn bản

Thuộc tính text-transform được sử dụng để chỉ định ký tự chữ hoa và chữ thường trong một văn bản. Nó có thể được sử dụng để chuyển tất cả mọi thứ thành chữ hoa hoặc chữ thường, hoặc in hoa chữ cái đầu tiên của mỗi từ:

```
<p class="uppercase">Mắt đen</p>
<p class="lowercase">Người đàn bà hóa đá</p>
<p class="capitalize">Đường đến ngày vinh quang</p>

<style>
  .uppercase { text-transform: uppercase; }
  .lowercase { text-transform: lowercase; }
  .capitalize { text-transform: capitalize; }
</style>
```

MẮT ĐEN

người đàn bà hóa đá

Đường Đến Ngày Vinh Quang

5. Thụt lề văn bản

Thuộc tính text-indent được sử dụng để chỉ định thụt lề dòng đầu tiên của một đoạn văn bản:

```
<p>Xử Lý Bất Đồng Bộ Trong Javascript - Chắc chắn khi lập trình, bạn sẽ có các công việc cần thời gian delay (gọi API, lấy dữ liệu từ Database, đọc/ghi file,...). Và đây chính là lúc xử lý bất đồng bộ lên ngôi, hãy cùng mình tìm hiểu về bất đồng bộ trong Javascript và chúng giúp code dễ dàng hơn thế nào nhé.</p>

<style>
  p { text-indent: 50px; }
</style>
```

Xử Lý Bất Đồng Bộ Trong Javascript - Chắc chắn khi lập trình, bạn sẽ có các công việc cần thời gian delay (gọi API, lấy dữ liệu từ Database, đọc/ghi file,...). Và đây chính là lúc xử lý bất đồng bộ lên ngôi, hãy cùng mình tìm hiểu về bất đồng bộ trong Javascript và chúng giúp code dễ dàng hơn thế nào nhé.

6. Khoảng cách giữa các ký tự

Thuộc tính letter-spacing được sử dụng để xác định khoảng cách giữa các ký tự trong một văn bản. Ví dụ sau cho thấy cách để tăng hoặc giảm khoảng cách giữa các ký tự:

```
<h1>Tiêu đề 1</h1>
<h2>Tiêu đề 2</h2>

<style>
  h1 { letter-spacing: 5px }
  h2 { letter-spacing: -5px }
</style>
```

Tiêu đề 1

Tiêu đề 2

7. Chiều cao dòng

Thuộc tính line-height được sử dụng để xác định khoảng cách giữa các dòng:

```
<p>CSS is the language we use to style an HTML document.<br>
  CSS describes how HTML elements should be displayed.<br>
  This tutorial will teach you CSS from basic to advanced.</p>

<p class="small">CSS is the language we use to style an HTML
document.<br>
  CSS describes how HTML elements should be displayed.<br>
  This tutorial will teach you CSS from basic to advanced.</p>

<p class="big">CSS is the language we use to style an HTML document.<br>
  CSS describes how HTML elements should be displayed.<br>
  This tutorial will teach you CSS from basic to advanced.</p>

<style>
  .small { line-height: 0.6; }
  .big { line-height: 1.4; }
</style>
```

CSS is the language we use to style an HTML document.
CSS describes how HTML elements should be displayed.
This tutorial will teach you CSS from basic to advanced.

CSS is the language we use to style an HTML document.
CSS describes how HTML elements should be displayed.
This tutorial will teach you CSS from basic to advanced.

CSS is the language we use to style an HTML document.
CSS describes how HTML elements should be displayed.
This tutorial will teach you CSS from basic to advanced.

8. Hướng của văn bản

Thuộc tính `direction` được sử dụng để thay đổi hướng văn bản của một phần tử:

```
<p>Đây là hướng mặc định của văn bản.</p>  
<p class="rtl">Hướng của văn bản từ phải sang trái (right-to-left)</p>  
  
<style>  
  .rtl { direction: rtl; }  
</style>
```

Đây là hướng mặc định của văn bản.

Hướng của văn bản từ phải sang trái (right-to-left)

9. Khoảng cách giữa các từ

Thuộc tính `word-spacing` được sử dụng để xác định khoảng cách giữa các từ trong một văn bản. Ví dụ sau cho thấy cách để tăng hoặc giảm khoảng cách giữa các từ:

```
<h1>Tiêu đề 1</h1>  
<h2>Tiêu đề 2</h2>  
  
<style>  
  h1 { word-spacing: 10px; }  
  h2 { word-spacing: -10px; }  
</style>
```

Tiêu đề 1

Tiêu đề 2